**Trắc nghiệm Sắt**

**Câu 1:**Sắt **không** phản ứng với

A. Dung dịch HCl. B. Dung dịch H2SO4.

C. H2SO4 đặc, nóng. D. H2SO4 đặc, nguội.

**Câu 2:**Kim loại sắt **không** tác dụng với dung dịch nào dưới đây?

A. H2SO4 đặc nóng, dư. B. ZnSO4.

C. CuSO4. D. HNO3 loãng, dư.

**Câu 3:** Sắt có

A. Màu trắng bạc, nhẹ, có ánh kim, dẫn điện và dẫn nhiệt kém.

B. Màu trắng bạc, nặng, có ánh kim, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt.

C. Màu trắng xám, nặng, có ánh kim, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt.

D. Màu trắng xám, nhẹ, có ánh kim, dẫn điện và dẫn nhiệt tốt.

**Câu 4:**Để chuyển FeCl3 thành Fe(OH)3, người ta dùng dung dịch

A. HCl. B. NaOH. C. H2SO4. D. AgNO3.

**Câu 5:**Ngâm một cây đinh sắt sạch vào dung dịch bạc nitrat.

Hiện tượng xảy ra là:

A. Không có hiện tượng gì cả.

B. Bạc được giải phóng, nhưng sắt không biến đổi.

C. Không có chất nào sinh ra, chỉ có sắt bị hoà tan.

D. Sắt bị hoà tan một phần, bạc được giải phóng.

**Câu 6:**Đốt cháy hoàn toàn 2,24 gam Fe trong khí Cl2 dư, thu được m gam muối clorua. Giá trị của m là

A. 3,25. B. 2,80. C. 5,08. D. 6,5.

**Câu 7:**Hoà tan 16,8 gam kim loại vào dung dịch HCl dư, sau phản ứng thu được 6,72 lít khí H2 (đktc). Biết trong muối thu được sau phản ứng kim loại có hóa trị II. Kim loại đem hoà tan là

A. Mg. B. Zn. C. Al. D. Fe.

**Câu 8:** Một tấn quặng manhetit chứa 81,2% Fe3O4. Khối lượng Fe có trong quặng là

A. 858 kg. B. 885 kg. C. 588 kg. D. 688 kg.

**Câu 9:**Clo hoá 33,6 gam một kim loại A ở nhiệt độ cao thu được 97,5 gam muối ACl3. A là kim loại

A. Al. B. Fe. C. Cr. D. Cu.

**Câu 10:** Khi cho sắt phản ứng với HNO3 phản ứng nào sau đây biểu diễn đúng?

A. Fe + 4HNO3→Fe(NO3)3 + NO + 2H2O.

B. Fe + 6HNO3→Fe(NO3)3 + 3NO + 3H2O.

C. Fe + 4HNO3→Fe(NO3)3 + 2NO + 2H2O.

D. Fe + 8HNO3→Fe(NO3)3 + 5NO + 4H2O.

**Câu 11:**Nhúng một lá sắt có khối lượng 50 gam vào dung dịch CuSO4. Sau một thời gian phản ứng, lấy lá sắt ra rửa nhẹ, sấy khô và cân thì có khối lượng 51 gam. Khối lượng muối sắt tạo thành là

A. 17 gam. B. 18 gam. C. 19 gam. D. 20 gam.

**Câu 12:**Cho 32 gam oxit sắt tác dụng hoàn toàn với khí cacbon oxit thì thu được 22,4 gam chất rắn. Công thức của oxit sắt là công thức nào là

A. FeO. B. Fe2O3. C. Fe3O4. D. FeO và Fe2O3.

**Câu 13:**Ngâm một lá sắt có khối lượng 20g vào dung dịch bạc nitrat, sau một thời gian phản ứng nhấc lá kim loại ra làm khô cân nặng 23,2g. Lá kim loại sau phản ứng có

A. 18,88 gam Fe và 4,32 gam Ag. B. 18,78 gam Fe và 3,32 gam Ag.

C. 18,88 gam Fe và 3,32 gam Ag. D. 18,78 gam Fe và 4,32 gam Ag.

**Câu 14:** Cho dãy biến hóa sau:

Fe→FeCl3→A →B→Fe2(SO4)3←D←C←FeO

Các chất A, B, C, D lần lượt là

A. FeS, Fe3O4, FeSO4, Fe2O3. B. Fe(OH)3, Fe2O3, FeSO4, Fe(OH)2.

C. FeS, Fe2O3, FeSO4, Fe2O3. D. FeS, FeO, Fe2O3,Fe(OH)3.

**Câu 15:**Đốt cháy 1 mol sắt trong oxi, thu được 1 mol sắt oxit. Công thức oxit sắt này là

A. FeO. B. Fe2O3. C. Fe3O4. D. FeO Fe2O3.

**Câu 16:** Cho dây sắt quấn hình lò xo (đã được nung nóng đỏ) vào lọ đựng khí clo. Hiện tượng xảy ra là:

A. Sắt cháy tạo thành khói trắng dày đặt bám vào thành bình.

B. Không thấy hiện tượng phản ứng

C. Sắt cháy sáng tạo thành khói màu nâu đỏ

D. Sắt cháy sáng tạo thành khói màu đen

**Câu 17:** Hoà tan hỗn hợp gồm Fe và Cu vào dung dịch HCl (vừa đủ). Các chất thu được sau phản ứng là:

A. FeCl2 và khí H2 B. FeCl2, Cu và khí H2

C. Cu và khí H2 D. FeCl2 và Cu

**Câu 18:** Kim loại được dùng để làm sạch dung dịch FeSO4 có lẫn tạp chất là CuSO4 là

A. Fe B. Zn C. Cu D. Al

**Câu 19:** Trong các chất sau đây chất nào chứa hàm lượng sắt nhiều nhất?

A. FeS2 B. FeO C. Fe2O3 D. Fe3O4

**Câu 20:** Để chuyển FeCl3 thành Fe(OH)3, người ta dùng dung dịch:

A. HCl B. H2SO4 C. NaOH D. AgNO3

**Câu 21:** Phản ứng tạo ra muối sắt (III) sunfat là:

A. Sắt phản ứng với H2SO4 đặc, nóng. B. Sắt phản ứng với dung dịch H2SO4 loãng

C. Sắt phản ứng với dung dịch CuSO4 D. Sắt phản ứng với dung dịch Al2(SO4)3

**Câu 22:** Hoà tan 16,8g kim loại vào dung dịch HCl dư, sau phản ứng thu được 6,72 lít khí H2 (đktc). Kim loại đem hoà tan là (Biết trong muối thu được sau phản ứng kim loại có hóa trị II)

A. Mg B. Zn C. Pb D. Fe

**Câu 23:** Một tấn quặng manhetit chứa 81,2% Fe3O4. Khối lượng Fe có trong quặng là:

A. 858 kg

B. 885 kg

C. 588 kg

D. 724 kg

**Câu 24:** Clo hoá 33,6g một kim loại A ở nhiệt độ cao thu được 97,5g muối ACl3. A là kim loại:

A. Al

B. Cr

C. Au

D. Fe

**Câu 25:** Chất nào dưới đây không tác dụng với Fe?

A. HCl.

B. H2SO4 loãng.

C. H2SO4 đặc, nóng.

D. H2SO4 đặc, nguội.